ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG HƯNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1376/TB - UBND	*Đông Hưng, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo dự kiến năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 347/KH-SNNMT ngày 08/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và kết quả cuộc họp dân thống nhất kết quả rà soát tại các thôn trên địa bàn xã;

UBND xã Đông Hưng thông báo niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo dự kiến năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, cụ thể như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai

Niêm yết công khai các hộ được xác định sơ bộ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã Đông Hưng theo kết quả điều tra, rà soát gồm:

- Hộ nghèo: 51 hộ;
- Hộ cận nghèo: 94 hộ;
- Hộ thoát nghèo: 68 hộ;

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Danh sách niêm yết kèm theo Thông báo này là kết quả sơ bộ, được công khai để Nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến; chưa phải là danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận chính thức.

2. Thời gian và địa điểm niêm yết:

- Thời gian niêm yết: 03 ngày làm việc, tính từ ngày 12/11/2026 đến hết ngày 16/11/2026 *(không tính thứ Bảy, Chủ nhật)*.

- Địa điểm niêm yết: tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hoá của các thôn. Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử xã và thông báo qua Đài truyền thanh xã.

Trong thời gian niêm yết, tổ chức, cá nhân và Nhân dân nếu có ý kiến, kiến nghị liên quan đến kết quả rà soát, đề nghị phản ánh về UBND xã Đông Hưng (qua Phòng Kinh tế) hoặc thông qua trưởng thôn nơi cư trú để được tiếp nhận, kiểm tra và xử lý theo quy định.

Sau khi kết thúc thời gian niêm yết, trường hợp không có ý kiến, kiến nghị hoặc các ý kiến, kiến nghị đã được kiểm tra, giải quyết theo quy định, UBND xã Đông Hưng tiến hành thực hiện các bước công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 theo quy định.

UBND xã Đông Hưng thông báo để các tổ chức, cá nhân và toàn thể Nhân dân trên địa bàn được biết./.

***Nơi nhận*:**
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (để phát thanh);
- Cổng thông tin điện tử xã (để đăng tin);
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Trung

DANH SÁCH

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo xã Đông Hưng dự kiến năm 2026

(Kèm theo thông báo số 1376/TB-UBND ngày 11/11/2026 của UBND xã Đông Hưng)

STT	Họ tên chủ hộ/Thôn	Giới tính	Năm sinh	Ghi chú
Thôn 1				
I	**Hộ nghèo: 0 hộ**			
II	**Hộ cận nghèo: 0 hộ**			
III	**Hộ thoát nghèo: 5 hộ**			
1	Lại Thị Biển	Nữ	1959	
2	Vũ Trọng Tài	Nam	1975	
3	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	1960	
4	Bùi Thị Gái	Nữ	1950	
5	Nguyễn Thị Sóng	Nữ	1955	
Thôn 2				
I	**Hộ nghèo: 0 hộ**			
II	**Hộ cận nghèo: 0 hộ**			
III	**Hộ thoát nghèo: 2 hộ**			
1	Nhâm Mạnh Cường	Nam	1985	
2	Lại Hợp Dũng	Nam	1954	
Thôn 3				
I	**Hộ nghèo: 2 hộ**			
1	Phạm Thị Minh Thuấn	Nữ	1955	
2	Nguyễn Thị An	Nữ	1967	
II	**Hộ cận nghèo: 4 hộ**			
1	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	1951	
2	Đặng Thị Bường	Nữ	1962	

3	Trần Thị Bình	Nữ	1956	
4	Trần Thị Băng	Nữ	1959	
III	**Hộ thoát nghèo: 7 hộ**			
1	Phạm Thị Nền	Nữ	1932	
2	Trần Thị Nương	Nữ	1952	
3	Phạm Thị Hải	Nữ	1954	
4	Lại Thị Hiên	Nữ	1950	
5	Phạm Minh Hằng	Nam	1958	
6	Vũ Thị Thùy	Nữ	1953	
7	Nguyễn Thế Thường	Nam	1964	
Thôn 4				
I	**Hộ nghèo: 1 hộ**			
1	Nguyễn Thị Mừng	Nữ	1955	
II	**Hộ cận nghèo: 3 hộ**			
1	Trần Thị Nguyệt	Nữ	1946	
2	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	1958	
3	Đoàn Thị Mậu	Nữ	1958	
III	**Hộ thoát nghèo: 4 hộ**			
1	Phạm Thị Loan	Nữ	1956	
2	Trần Thị Lệ	Nữ	1959	
3	Nguyễn Thị Tấc	Nữ	1948	
4	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	1952	
Thôn 5				
I	**Hộ nghèo: 2 hộ**			
1	Nguyễn Thị Yên	Nữ	1958	
2	Nguyễn Thị Thuận	Nữ	1962	

II	**Hộ cận nghèo: 5 hộ**			
1	Nguyễn Thị Mai	Nữ	1969	
2	Nguyễn Thị Nghĩa	Nữ	1960	
3	Nguyễn Thị Ái	Nữ	1938	
4	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1951	
5	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	1962	
III	**Hộ thoát nghèo: 7 hộ**			
1	Nguyễn Đăng Thành	Nam	1958	
2	Phạm Thị Hải	Nữ	1987	
3	Nguyễn Thị Năm	Nữ	1956	
4	Nguyễn Văn Nhiên	Nam	1939	
5	Phạm Thị Huê	Nữ	1969	
6	Nguyễn Thị Nuôi	Nữ	1947	
7	Nguyễn Thị Kém	Nữ	1942	
Thôn 6				
I	**Hộ nghèo: 0 hộ**			
II	**Hộ cận nghèo: 2 hộ**			
1	Nguyễn Thị Môn	Nữ	1950	
2	Nguyễn Thị Chiến	Nữ	1942	
III	**Hộ thoát nghèo: 1 hộ**			
1	Nguyễn Trọng Điểm	Nam	1972	
Thôn 7				
I	**Hộ nghèo: 2 hộ**			
1	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	1951	
2	Nguyễn Thị Hợp	Nữ	1957	
II	**Hộ cận nghèo: 3 hộ**			

1	Nguyễn Thị Tuất	Nữ	1959	
2	Nguyễn Thị Sương	Nữ	1942	
3	Hoàng Duy Nhuần	Nam	1947	
III	**Hộ thoát nghèo: 3 hộ**			
1	Trần Thị Sảnh	Nữ	1946	
2	Nguyễn Thị Tuyến	Nữ	1973	
3	Nguyễn Thị Quý	Nữ	1957	
Thôn 8				
I	**Hộ nghèo: 4 hộ**			
1	Vũ Thi Ba	Nữ	1956	
2	Vũ Thị Hường	Nữ	1951	
3	Đỗ Thị Ương	Nữ	1956	
4	Đặng Thị Nhanh	Nữ	1976	
II	**Hộ cận nghèo: 7 hộ**			
1	Phạm Thị Bạn	Nữ	1949	
2	Đỗ Thị Khu	Nữ	1959	
3	Đỗ Thị Húng	Nữ	1950	
4	Đỗ Thị Nê	Nữ	1949	
5	Đặng Thị Min	Nữ	1941	
6	Đỗ Cao Lượi	Nam	1928	
7	Nguyễn Thị Gắng	Nữ	1957	
III	**Hộ thoát nghèo: 6 hộ**			
1	Phạm Thị Mượn	Nữ	1957	
2	Phạm Xuân Kiện	Nam	1933	
3	Đỗ Thị Thủy	Nữ	1953	
4	Phạm Thị Quê	Nữ	1943	

5	Đào Thị Gắng	Nữ	1952	
6	Nguyễn Thị Bé	Nữ	1948	
Thôn 9				
I	**Hộ nghèo: 7 hộ**			
1	Phạm Thị My	Nữ	1949	
2	Phạm Thị Thái	Nữ	1949	
3	Chu Văn Tho	Nam	1964	
4	Vũ Thị Hồng	Nữ	1978	
5	Hoàng Thị Liên	Nữ	1946	
6	Vũ Thị Côi	Nữ	1945	
7	Nguyễn Thị Phương	Nữ	1958	
II	**Hộ cận nghèo: 2 hộ**			
1	Phạm Thị Tươi	Nữ	1945	
2	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	1959	
III	**Hộ thoát nghèo: 0 hộ**			
Thôn 10				
I	**Hộ nghèo: 1 hộ**			
1	Phạm Thị Sim	Nữ	1953	
II	**Hộ cận nghèo: 3 hộ**			
1	Phạm Thị Bé	Nữ	1955	
2	Vũ Thị Vinh	Nữ	1955	
3	Phạm Thị Huệ	Nữ	1952	
III	**Hộ thoát nghèo: 3 hộ**			
1	Hà Thị Hạt	Nữ	1962	
2	Đặng Thị Liễu	Nữ	1967	
3	Phạm Viết Sáu	Nam	1948	

Thôn 11				
I	**Hộ nghèo: 3 hộ**			
1	Vũ Thị Sơn	Nữ	1960	
2	Lưu Văn Bình	Nam	1954	
3	Vũ Ngọc Minh	Nam	1941	
II	**Hộ cận nghèo: 2 hộ**			
1	Phạm Thị Định	Nữ	1950	
2	Vũ Thị Phen	Nữ	1950	
III	**Hộ thoát nghèo: 2 hộ**			
1	Vũ Thị Thương	Nữ	1982	
2	Vũ Thị Cáu	Nữ	1958	
Thôn 12				
I	**Hộ nghèo: 4 hộ**			
1	Bùi Văn Hà	Nam	1957	
2	Vũ Thị Hân	Nữ	1962	
3	Phạm Thị Thủy	Nữ	1991	
4	Phạm Thị Sim	Nữ	1959	
II	**Hộ cận nghèo: 2 hộ**			
1	Vũ Thị Sửu	Nữ	1973	
2	Trần Thị Hương	Nữ	1975	
III	**Hộ thoát nghèo: 2 hộ**			
1	Vũ Thị Loan	Nữ	1956	
2	Vũ Thị Gái	Nữ	1954	
Thôn 13				
I	**Hộ nghèo: 2 hộ**			
1	Bùi Thị Bé	Nữ	1954	

2	Lê Thị Hiền	Nữ	1956	
II	**Hộ cận nghèo: 8 hộ**			
1	Phạm Thị Đào	Nữ	1957	
2	Bùi Thị Hiên	Nữ	1965	
3	Nguyễn Thị Bưởi	Nữ	1963	
4	Mai Thị A	Nữ	1958	
5	Bùi Thị Hồng	Nữ	1956	
6	Đỗ Thị Mít	Nữ	1955	
7	Nguyễn Thị Coóng	Nữ	1949	
8	Bùi Thị Nhất	Nữ	1958	
III	**Hộ thoát nghèo: 1 hộ**			
1	Bùi Thị Ngoãn	Nữ	1958	
Thôn 14				
I	**Hộ nghèo: 4 hộ**			
1	Mai Thị Phượng	Nữ	1953	
2	Nguyễn Thị Dậu	Nữ	1945	
3	Mai Thị Huế	Nữ	1996	
4	Nguyễn Thị Thu	Nữ	1946	
II	**Hộ cận nghèo: 3 hộ**			
1	Mai Thị Vét	Nữ	1947	
2	Lê Thị Vấu	Nữ	1948	
3	Hoàng Thị San	Nữ	1959	
III	**Hộ thoát nghèo: 3 hộ**			
1	Lê Ngọc Luyên	Nam	1975	
2	Mai Thị Hiền	Nữ	1956	
3	Mai Thị Bong	Nữ	1956	

Thôn 15				
I	**Hộ nghèo: 2 hộ**			
1	Vũ Thị Bé	Nữ	1958	
2	Bùi Thị Chinh	Nữ	1956	
II	**Hộ cận nghèo: 6 hộ**			
1	Bùi Thị Nga	Nữ	1959	
2	Bùi Duy Trường	Nam	1970	
3	Bùi Thị Miền	Nữ	1951	
4	Bùi Thị Min	Nữ	1961	
5	Vũ Thị Miện	Nữ	1954	
6	Mai Thị Hương	Nữ	1979	
III	**Hộ thoát nghèo: 2 hộ**			
1	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	1961	
2	Mai Thị Khuyên	Nữ	1957	
Thôn 16				
I	**Hộ nghèo: 4 hộ**			
1	Lê Thị Khuyên	Nữ	1961	
2	Bùi Thị Hoạt	Nữ	1952	
3	Vũ Thị Thoa	Nữ	1952	
4	Bùi Thị Gái	Nữ	1955	
II	**Hộ cận nghèo: 5 hộ**			
1	Bùi Thị Nở	Nữ	1952	
2	Bùi Thị Xiểm	Nữ	1955	
3	Bùi Thị Bé	Nữ	1950	
4	Bùi Thị Mún	Nữ	1960	
5	Vũ Thị Mẽ	Nữ	1965	

III	**Hộ thoát nghèo: 5 hộ**			
1	Nguyễn Thị Sen	Nữ	1955	
2	Hoàng Thị Len	Nữ	1956	
3	Mai Văn Dũng	Nam	1985	
4	Bùi Thị Chi	Nữ	1955	
5	Nguyễn Thị Nụ	Nữ	1960	
Thôn 17				
I	**Hộ nghèo: 2 hộ**			
1	Hoàng Thị Nhan	Nữ	1967	
2	Phạm Văn Khuê	Nam	1964	
II	**Hộ cận nghèo: 7 hộ**			
1	Nguyễn Thị Tua	Nữ	1944	
2	Phạm Thị Bốn	Nữ	1956	
3	Đào Thị Khảng	Nữ	1953	
4	Phan Thị Ngừng	Nữ	1986	
5	Hoàng Xuân Vị	Nam	1950	
6	Phan Văn Hoà	Nam	1955	
7	Phạm Thị Thỉnh	Nữ	1961	
III	**Hộ thoát nghèo: 7 hộ**			
1	Bùi Văn Thu	Nam	1984	
2	Hoàng Thị Thu	Nữ	1950	
3	Bùi Văn Kiền	Nam	1956	
4	Bùi Văn Liện	Nam	1976	
5	Nguyễn Thị Quê	Nữ	1949	
6	Hoàng Thị Xuân	Nữ	1986	
7	Trần Thị Trà Mi	Nữ	1990	

Thôn 18				
I	**Hộ nghèo: 1 hộ**			
1	Nguyễn Văn Như	Nam	1958	
II	**Hộ cận nghèo: 6 hộ**			
1	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	1955	
2	Nguyễn Thị Xuất	Nữ	1954	
3	Nguyễn Thị Hịu	Nữ	1953	
4	Hoàng Thị Rĩnh	Nữ	1956	
5	Nguyễn Thị Sơ	Nữ	1954	
6	Nguyễn Thị Sọi	Nữ	1962	
III	**Hộ thoát nghèo: 1 hộ**			
1	Nguyễn Thị Nhớn	Nữ	1945	
Thôn 19				
I	**Hộ nghèo: 4 hộ**			
1	Phạm Thị Thủy	Nữ	1945	
2	Nguyễn Thị Nham	Nữ	1949	
3	Trần Thị Chuốt	Nữ	1963	
4	Phạm Thị Sản	Nữ	1944	
II	**Hộ cận nghèo: 8 hộ**			
1	Trần Thị Chung	Nữ	1952	
2	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	1952	
3	Nguyễn Thị Hợi	Nữ	1948	
4	Nguyễn Thị Cuốn	Nữ	1954	
5	Nguyễn Thị Viên	Nữ	1951	
6	Phạm Thị Ngọc	Nữ	1964	
7	Phạm Thị Thuý	Nữ	1966	

8	Nguyễn Thị Dòn	Nữ	1940	
III	**Hộ thoát nghèo: 0 hộ**			
Thôn 20				
I	**Hộ nghèo: 2 hộ**			
1	Trần Thị Quế	Nữ	1958	
2	Bùi Thị Dung	Nữ	1961	
II	**Hộ cận nghèo: 3 hộ**			
1	Vũ Đình Sơn	Nam	1952	
2	Trần Hữu Liễm	Nam	1962	
3	Mai Thị Ngừng	Nữ	1954	
III	**Hộ thoát nghèo: 1 hộ**			
1	Nguyễn Kim Chi	Nữ	2005	
Thôn 21				
I	**Hộ nghèo: 0 hộ**			
II	**Hộ cận nghèo: 10 hộ**			
1	Mai Thị Viên	Nữ	1961	
2	Bùi Thị Sửu	Nữ	1950	
3	Mai Thị Nhớn	Nữ	1952	
4	Vũ Thị Tho	Nữ	1949	
5	Bùi Thị Chọn	Nữ	1963	
6	Mai Thị Danh	Nữ	1957	
7	Trần Thị Lê	Nữ	1955	
8	Vũ Thị Tuyết	Nữ	1967	
9	Trần Thị Quế	Nữ	1958	
10	Trần Thị Đổi	Nữ	1960	
III	**Hộ thoát nghèo: 0 hộ**			

Thôn 22				
I	**Hộ nghèo: 4 hộ**			
1	Cao Thị Lạt	Nữ	1950	
2	Bùi Thị Dung	Nữ	1951	
3	Bùi Thị Lẫy	Nữ	1956	
4	Trần Thị Nụ	Nữ	1953	
II	**Hộ cận nghèo: 5 hộ**			
1	Bùi Thị Kháng	Nữ	1956	
2	Bùi Thị Thiếu	Nữ	1952	
3	Trần Thị Thoái	Nữ	1950	
4	Bùi Thị Bầu	Nữ	1955	
5	Nguyễn Thị Định	Nữ	1958	
III	**Hộ thoát nghèo: 6 hộ**			
1	Trần Thị Vi	Nữ	1952	
2	Bùi Thị Hương	Nữ	1957	
3	Bùi Thị Thời	Nữ	1952	
4	Nguyễn Thị Mật	Nữ	1972	
5	Trần Thị Săn	Nữ	1958	
6	Phạm Thị Xuân	Nữ	1954	
	TỔNG SỐ HỘ NGHÈO LÀ 51 HỘ			
	TỔNG SỐ HỘ CẬN NGHÈO LÀ 94 HỘ			
	TỔNG SỐ HỘ THOÁT NGHÈO LÀ 68 HỘ			